SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Lai châu; 24/10/2023 16:29:36

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1159/QĐ-UBND	*Thành phố Lai Châu, ngày 24 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất,thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung, điều chỉnh lần 2 dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 758/TTr-TNMT ngày 16/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ gia đình ông Vũ Văn Nghĩa - Cư trú tại Tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 9.650.670 đồng.

(Bằng chữ: Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn sáu trăm bảy mươi đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Vũ Văn Nghĩa có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thàng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (bổ sung, điều chỉnh lần 2)

Dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: 1459/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4*5)	(7)
3	**Hộ ông Vũ Văn Nghĩa**					
	Địa chỉ: Tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				**9.650.670**	
a	***Tài sản vật kiến trúc: Tài sản do bà Trần Thị Cù tạo lập năm 2014, sau đó chuyển nhượng lại cho ông Vũ Văn Nghĩa năm 2020 sử dụng ổn định không tranh chấp, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất.***					
	Điều chỉnh mục: Bồi thường tài sản tạo lập đúng mục đích sử dụng đất tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm về xây dựng *(Điều chỉnh một số hạng mục hỗ trợ 50% theo Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 nay điều chỉnh thành 100%)*				***24.064.620***	
1	Cổng sắt (3*2,1)	m^2	6,3	825.000	5.197.500	
2	Hàng rào khung thép lưới B40 (8*1,8)	m^2	14,4	123.200	1.774.080	
3	Hàng rào khung thép lưới B40 (32*1,8)	m^2	57,6	123.200	7.096.320	
4	Ống thép mã kẽm Φ 60 dầy 1,4ly (6m*10 cọc)	m	60,0	34.612	2.076.720	
5	Khối lượng phá đá bằng máy (tính bằng đào đắp đất thủ công) (32*2*1,5)	m^3	96,0	82.500	7.920.000	
b	**Truy thu một số hạng mục đã hỗ trợ 50% của hộ ông Vũ Văn Nghĩa về tài sản vật kiến trúc tại Quyết định 2331/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu *(số thứ tự 27 tại mục 2,3,5,6,7 phần b tài sản vật kiến trúc)* nay điều chỉnh bồi thường thành 100%.**				**-14.413.950**	
b	***Tài sản vật kiến trúc:*** *Toàn bộ tài sản do bà Trần Thị Cù tạo lập năm 2014, sau đó chuyển nhượng lại cho ông Vũ Văn Nghĩa năm 2020 sử dụng ổn định không tranh chấp, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất.*					
2	Cổng sắt (3*2,1)	m^2	6,3	-412.500	-2.598.750	
3	Hàng rào khung thép lưới B40 (8*1,8)	m^2	14,4	-61.600	-887.040	
5	Hàng rào khung thép lưới B40 (32*1,8)	m^2	57,6	-61.600	-3.548.160	
6	Ống thép mã kẽm Φ 60 (6m*10 cọc)	m	60,0	-57.000	-3.420.000	
7	Khối lượng phá đá bằng máy (tính bằng đào đắp đất thủ công) (32*2*1,5)	m^3	96,0	-41.250	-3.960.000	